

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **49/2019/QĐDS-ST**

Ngày 31/10/2019

“V/v tranh chấp

hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH Q**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Phan Văn Hoàng.

2-Ông Phan Thành Tài.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga- thư ký TAND huyện T.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-DS ngày 24/6/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-DS ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (là chủ hộ kinh doanh Trần Thị Lộc), địa chỉ thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, địa chỉ số 44 đường C, quận H, thành phố Đ.

2-Các bị đơn:

-Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1992; địa chỉ tại: thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Q.

-Ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1987.

-Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989

Đều có địa chỉ tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong khoản thời gian từ năm 2012 đến tháng 9 năm 2015, Hộ kinh doanh Trần Thị L có bán thức ăn và các loại men vi sinh cho ông Nguyễn Tấn H và vợ chồng ông bà Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Thị T để nuôi tôm. Đến ngày 28/9/2015, hai bên ký giấy xác nhận ông H và vợ chồng ông Vt, bà T còn nợ bà L 244.000.000đ.

Bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Đến ngày 24/02/2019, bà tiếp tục có văn bản thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H, ông V và bà T vẫn không trả. Bà L yêu cầu ông H và vợ chồng ông V, bà T trả ngay bằng tiền mặt số tiền nợ mua thức ăn và men vi sinh nuôi tôm là 244.000.000đ.

Ý kiến của các bị đơn:

-Ý kiến của ông Nguyễn Tấn H: Ông H và vợ chồng ông V bà T mỗi bên góp 50% vốn để nuôi tôm tại xã B. Từ năm 2012 đến năm 2015 có mua thức ăn nuôi tôm và men vi sinh của bà Trần Thị L. Đến ngày 28/9/2015, hai bên ký giấy xác nhận ông H và vợ chồng ông V, bà T còn nợ bà L 244.000.000đ. Do việc chăn nuôi tôm thua lỗ, hiện nay không có điều kiện trả ngay bằng tiền mặt. Ông H yêu cầu được trả dần số nợ trên.

-Ý kiến ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị T: Vợ chồng ông V, bà T có góp vốn nuôi tôm với ông H và có nợ bà Trần Thị L số tiền 244.000.000đ như ý kiến ông H trình bày. Do việc chăn nuôi tôm thua lỗ, hiện nay không có điều kiện trả ngay bằng tiền mặt. Ông V và bà T yêu cầu được trả dần số nợ trên.

Ý kiến của kiểm sát viên: TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà L buộc ông H và vợ chồng ông V bà T liên đới trả cho bà L số tiền nợ mua thức ăn và men vi sinh nuôi tôm là 244.000.000đ.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm:

- Bản sao giấy xác nhận nợ lập ngày 28/9/2015.
- 03 sổ theo dõi việc mua bán hàng.
- Bản kê sổ chi tiết công nợ khách hàng.
- Công văn số 02/TB ngày 24/02/2019 của Hộ kinh doanh Trần Thị L về việc yêu cầu trả nợ.
- Phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh Thông báo số 02/TB cho ông Nguyễn Tấn H, Nguyễn Tuấn V.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

-Thời gian mua bán thức ăn và men vi sinh nuôi tôm.

-Số tiền hai bên ký xác nhận công nợ sau khi kết thúc việc mua bán.

Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên:
 Phương thức trả nợ.

\Ý kiến của các bên:

-Nguyên đơn: Đề nghị trả ngay bằng tiền mặt số tiền nợ 244.000.000đ.

-Các bị đơn: Đề nghị được trả dần số tiền nợ 244.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Từ năm 2012 đến năm 2015, Hộ kinh doanh Trần Thị L có bán thức ăn và men vi sinh phục vụ nuôi tôm cho ông Nguyễn Tấn H và vợ chồng ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị T. Đến ngày 28/9/2015, ông Nguyễn Tấn H đại diện ký giấy nhận nợ, theo đó ông H và vợ chồng ông V bà T còn nợ bà Trần Thị L số tiền 244.000.000đ. Sau khi ký xác nhận nợ, bà L đã nhiều lần yêu cầu; đến ngày 24/02/2019 bà L đã có thông báo yêu cầu trả nợ nhưng ông H, ông V và bà T vẫn không thực hiện.

Do vậy yêu cầu của bà Trần Thị L buộc ông Nguyễn Tấn H và vợ chồng ông Nguyễn Tuấn V, Trần Thị T trả số tiền nợ 244.000.000đ là còn thời hiệu khởi kiện và có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông H và vợ chồng ông Việt bà T thống nhất hai bên góp vốn theo tỷ lệ 50% để nuôi tôm và lợi nhuận từ việc nuôi tôm được chia đôi. Do vậy khoản nợ trên cần buộc ông H và vợ chồng ông V bà T liên đới trả cho bà L theo tỷ lệ mỗi bên là 50%, tương đương số tiền 122.000.000đ.

Đối với yêu cầu của người đại diện nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả nợ ngay bằng tiền mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị đơn không thực hiện việc trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành khoản tiền trên.

[2]-Về án phí: Ông H, ông V và bà T có đơn yêu cầu miễn án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên các ông bà không thuộc đối tượng được miễn giảm án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên không được chấp nhận. Do vậy ông H, ông V và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 298, Điều 428, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

“Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử:

[1]-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, buộc ông Nguyễn Tấn H và vợ chồng ông Nguyễn Tuấn V, bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ mua bán thức ăn và men vi sinh nuôi tôm là 244.000.000đ (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng y); chia phần cho ông Nguyễn Tấn H là 122.000.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu đồng y), vợ chồng ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị T là 122.000.000đ (Một trăm hai mươi hai triệu đồng y),

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Tấn H, ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[2]-Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Ông Nguyễn Tấn H phải chịu 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm ngàn đồng y).

-Ông Nguyễn Tuấn V và bà Nguyễn Thị T phải chịu 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm ngàn đồng y).

-Hoàn trả cho bà Trần Thị L 6.100.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 21091 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

[3]-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2019).

[4]- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Q

-VKSND huyện T

-Chi cục THADS T

-Những người tham gia tố tụng

-Lưu HS, VP

